

**NHỮNG VẤN ĐỀ ƯU TIÊN TRONG QUẢN LÝ TỔNG HỢP
ĐỐI BỜ BIỂN VIỆT NAM**

TRẦN ĐỨC THẠNH

Viện Tài nguyên và Môi trường biển

Tóm tắt: Các vấn đề ưu tiên đối với quản lý tổng hợp đới bờ biển (coastal zone) Việt Nam được xác định dựa trên cơ sở phân tích và đánh giá hệ thống các tài liệu về điều kiện tự nhiên và các hệ sinh thái; hiện trạng và xu thế diễn biến tài nguyên, môi trường; hiện trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội; các quan điểm về tính chiến lược, tính tổng hợp, tính thích ứng, tính cấp bách của các vấn đề quản lý; cũng như sử dụng các phương pháp phân tích dẫn xuất, phân tích tổ hợp theo hệ thống không gian và thời gian, xây dựng ma trận và tính điểm trọng số.

Trên cơ sở đó, bài báo này trình bày kết quả xác định thứ tự ưu tiên cho các vấn đề quản lý tổng hợp đới bờ biển Việt Nam và bốn vùng bờ biển (coastal area) là: Bắc bộ, Bắc Trung bộ, Nam Trung bộ và Nam bộ. Đồng thời đã thử nghiệm xác định ưu tiên trong ba phân kỳ quản lý 2011 – 2015, 2016-2020 và 2021-2025 cho hệ thống ba cấp quản lý: toàn đới bờ biển, vùng bờ biển Bắc Bộ và khu vực thành phố Hải Phòng.

I. MỞ ĐẦU

Quản lý tổng hợp (QLTH) vùng bờ biển (VBB) là một quá trình phát triển liên tục nhằm đạt được sự phát triển bền vững, bao gồm đánh giá toàn diện, xây dựng mục tiêu, quy hoạch và quản lý hệ thống ven bờ biển và tài nguyên – môi trường, có xét đến các yếu tố truyền thống, văn hoá, lịch sử và mâu thuẫn lợi ích sử dụng [2,5,10]. QLTH quan tâm đến bảo vệ tài nguyên và môi trường trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau, giảm thiểu ô nhiễm, dung hòa mâu thuẫn lợi ích và phát triển bền vững [1,3].

Dải bờ biển Việt Nam có tài nguyên phong phú và đa dạng cho phép phát triển nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng như giao thông - cảng, du lịch - dịch vụ, công nghiệp, khai khoáng, nông lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp,...[8]. Đây cũng là nơi tập trung dân cư và có mật độ dân số cao, nhiều đô thị lớn nằm gần biển hoặc sát biển và tốc độ đô thị hoá xảy ra khá nhanh làm gia tăng dân số cơ học, phát triển mạnh cơ sở hạ tầng và làm tăng nhanh áp lực đối với tài nguyên và môi trường. Vì vậy, QLTH vùng bờ biển là một nhu cầu cần thiết [4,6,7]. Chương trình QLTH vùng bờ biển đề cập tới nhiều vấn đề,

nhưng nhằm đảm bảo thành công và có hiệu quả cao, phải xác định được các vấn đề ưu tiên trong QLTH cấp Quốc gia và theo phân vùng, phân cấp và phân kỳ quản lý [10].

II. QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Quan điểm

Tính chiến lược. Việc lựa chọn các vấn đề quản lý ưu tiên phải đảm bảo tính chiến lược, ở từng giai đoạn nổi lên những nhiệm vụ cụ thể, nhưng xuyên suốt quá trình sẽ có những vấn đề ưu tiên theo thứ tự.

Tính tổng hợp. QLTH vùng bờ biển có tính chất đa ngành, đa mục tiêu và đa lợi ích. Các vấn đề lựa chọn ưu tiên phải đáp ứng được yêu cầu này, phục vụ nhiều lĩnh vực, đáp ứng được nhiều mục tiêu phát triển và mang lại nhiều lợi ích, đặc biệt là những lợi ích có tính kết hợp, vì số đông cộng đồng và vì người nghèo.

Tính thích ứng. Mỗi giai đoạn quản lý có những hoàn cảnh cụ thể về kinh tế - xã hội theo quy hoạch, kèm theo những vấn đề môi trường nổi bật. Vấn đề được lựa chọn ưu tiên theo giai đoạn phải phù hợp với điều kiện vùng bờ biển được dự báo.

Tính cấp bách. Ở giai đoạn QLTH khởi đầu, sẽ nổi lên những vấn đề cần giải quyết ngay, tránh để lại những hậu quả lâu dài, khó khắc phục, mặc dù xuyên suốt quá trình.

2. Phương pháp

Phương pháp phân tích dẫn xuất (DPSIR): nguồn-áp lực-hiện trạng-tác động-ứng xử áp dụng để đánh giá thực trạng môi trường: hiện trạng và dự báo những tác động trong tương lai của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và biến động của các quá trình tự nhiên tác động đến tài nguyên và môi trường. Trên cơ sở đó xác định các nội dung ưu tiên cho chương trình QLTHVBB.

Phương pháp phân tích tổ hợp theo hệ thống:

- Hệ thống QLTH vùng bờ biển theo không gian. Theo phân cấp và phân vùng QLTHVBB, đới bờ biển Việt Nam (quản lý cấp trung ương) được phân thành bốn vùng bờ biển (quản lý cấp vùng): Bắc bộ (Quảng Ninh-Ninh Bình); Bắc Trung bộ (Thanh Hoá-Thừa Thiên-Huế); Nam Trung bộ (Đà Nẵng-Bình Thuận) và Nam bộ (Bà Rịa-Vũng Tàu tới Kiên Giang). Mỗi vùng lại được phân tách thành các khu vực (quản lý cấp địa phương: tỉnh, thành phố). Khi cần, giữa các cấp địa phương và vùng có cấp tiểu vùng.

- Hệ thống các vấn đề QLTH ưu tiên theo thời gian. QLTHVBB là một quá trình lâu dài và về cơ bản, các vấn đề ưu tiên gắn với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội, được

phân theo ba giai đoạn 5 năm là 2011-2015, 2016-2020 và 2021-2025. Trong đó, 2020 là mốc cơ bản hoàn thành quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Tổ hợp và chia tách. Việc xác định những vấn đề ưu tiên chiến lược bắt đầu từ cấp địa phương, vùng (có thể qua cấp tiểu vùng) và cuối cùng tổng hợp thành các vấn đề ưu tiên Quốc gia. Khi các vấn đề ưu tiên cấp Quốc gia đã được xác định, sẽ tiến hành phân kỳ ưu tiên Quốc gia làm cơ sở cho phân kỳ ưu tiên cho các cấp quản lý thấp hơn là vùng và địa phương.

Phương pháp xây dựng ma trận và tính điểm trọng số:

Để phục vụ cho phân tích hệ thống và tổ hợp, phương pháp ma trận và tính điểm trọng số được sử dụng cho các quy mô không gian và thời hoãng. Điểm trọng số được tổ hợp thể hiện tính khách quan, nhất quán và hợp lý trong việc lựa chọn các vấn đề ưu tiên.

III. CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN

1. Lựa chọn vấn đề quản lý cho chương trình QLTH đới bờ biển Việt Nam

Trên cơ sở phân tích toàn diện điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, hiện trạng và quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội, hiện trạng và dự báo môi trường, đã xác định được 5 vấn đề thiết yếu trong chương trình QLTH đới bờ biển ở Việt Nam như sau:

- Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên (từ khoá: *tài nguyên*).
- Quản lý, ngăn ngừa, phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường (từ khoá: *ô nhiễm*)
- Quản lý, ngăn ngừa và phòng tránh thiên tai (từ khoá: *thiên tai*)
- Bảo vệ, bảo tồn tự nhiên, văn hoá và đa dạng sinh học (từ khoá: *bảo tồn*)
- Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích (từ khoá: *mâu thuẫn*)

2. Các vấn đề quản lý ưu tiên cho các VBB và toàn đới bờ biển Việt Nam

Trên bảng 1 xác định các vấn đề ưu tiên QLTHVBB theo các vùng với điểm trọng số 5 cho ưu tiên cao nhất và 1 cho ưu tiên thấp nhất.

Kết quả phân tích cho thấy, các vùng bờ biển khác nhau có thứ tự ưu tiên như sau:

- Vùng bờ biển Bắc bộ có thứ tự ưu tiên từ cấp cao đến thấp là: 1-tài nguyên; 2-ô nhiễm; 3-thiên tai; 4-bảo tồn; 5-mâu thuẫn.
- Vùng bờ biển Bắc Trung bộ: 1-tài nguyên; 2-thiên tai; 3-ô nhiễm; 4-bảo tồn; 5-mâu thuẫn.

- Vùng bờ biển Nam Trung bộ: 1-tài nguyên; 2-ô nhiễm; 3-bảo tồn; 4-thiên tai; 5-mâu thuẫn.

- Vùng bờ biển Nam bộ: 1-tài nguyên; 2-ô nhiễm; 3-thiên tai; 4-bảo tồn; 5-mâu thuẫn.

Bảng 1: Các vấn đề ưu tiên và phân vùng ưu tiên ở đới bờ biển Việt Nam

TT	Vấn đề ưu tiên	Bắc bộ	Bắc Trung bộ	Nam Trung bộ	Nam bộ	Toàn đới bờ biển
1	Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	5	5	5	5	20
2	Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường	4	3	4	4	15
3	Quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai	3	4	2	3	12
4	Bảo tồn, bảo vệ tự nhiên và đa dạng sinh học	2	2	3	2	9
5	Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích	1	1	1	1	4
Tổng		15	15	15	15	60

Ghi chú: Chữ số trong ma trận chỉ điểm trọng số

Tổng hợp lại, đới bờ biển Việt Nam có thứ tự các vấn đề ưu tiên là: 1-tài nguyên; 2-ô nhiễm; 3-thiên tai; 4-bảo tồn; 5-mâu thuẫn.

3. Phân kỳ ưu tiên trong quá trình quản lý tổng hợp

Ở cấp Trung ương, kết quả phân tích cho thấy các vấn đề ưu tiên theo phân kỳ của toàn dải bờ biển Việt Nam được xác định trên bảng 2.

Theo thứ tự ưu tiên giảm dần:

- Phân kỳ 2011-2015: 1-tài nguyên; 2-ô nhiễm; 3-bảo tồn; 4-thiên tai; 5-mâu thuẫn
- Phân kỳ 2016-2020: 1-ô nhiễm; 2-thiên tai; 3-tài nguyên; 4-bảo tồn; 5-mâu thuẫn
- Phân kỳ 2021-2025: 1-thiên tai; 2- tài nguyên; 3-ô nhiễm; 4-bảo tồn; 5-mâu thuẫn

Ở đơn vị quản lý cấp vùng, ví dụ vùng bờ biển Bắc Bộ, cũng đã xác định được ưu tiên theo các phân kỳ thực hiện (bảng 3).

Bảng 2: Phân kỳ ưu tiên QLTH đới bờ biển Việt Nam

Thứ tự ưu tiên chung	Vấn đề ưu tiên	2011- 2015	2016- 2020	2021- 2025
1	Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	1	2	2
2	Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và sự cố môi trường	2	1	3
3	Quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai	4	3	1
4	Bảo tồn, bảo vệ tự nhiên và đa dạng sinh học	3	4	4
5	Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích	5	5	5

Ghi chú: chữ số trong ma trận chỉ mức độ ưu tiên trong mỗi phân kỳ, 1 cao nhất, 5 thấp nhất

Bảng 3: Phân kỳ các vấn đề ưu tiên QLTH vùng bờ biển Bắc bộ

Thứ tự	Vấn đề ưu tiên	2011-2015	2016- 2020	2021-2025
1	Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	1	2	3
2	Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường	3	1	2
3	Quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai	4	3	1
4	Bảo tồn, bảo vệ tự nhiên và đa dạng sinh học	2	4	4
5	Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích	5	5	5

Ghi chú: chữ số trong ma trận chỉ mức độ ưu tiên trong mỗi phân kỳ, 1 cao nhất, 5 thấp nhất

Vùng bờ biển Bắc bộ có ưu tiên 1 qua các giai đoạn như sau: *Giai đoạn 1:* tài nguyên; *Giai đoạn 2 và 3:* ô nhiễm. Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường được coi là ưu tiên 1 trong cả giai đoạn 2 và 3 phản ánh tính phức tạp của tác động môi trường do các hoạt động kinh tế cảng - hàng hải, công nghiệp và dịch vụ - du lịch mà điểm nhấn là tại tiểu vùng Quảng Ninh - Hải Phòng. Mặc dù vậy, đây lại là vùng có tiềm năng lớn về bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học, nên vấn đề này đứng ở vị trí thứ 2 trong giai đoạn đầu tiên của quá trình quản lý.

Dưới cấp vùng, tiến hành lập phân kỳ ưu tiên cho đơn vị cấp tỉnh. Bảng 4 trình bày kết quả phân kỳ ưu tiên QLTHVBB cho thành phố Hải Phòng thuộc tiểu vùng Đông Bắc, vùng bờ biển Bắc bộ.

Bảng 4: Phân kỳ các vấn đề ưu tiên cho khu vực Hải Phòng 2011-2025

Thứ tự	Vấn đề ưu tiên	2011-2015	2016- 2020	2021-2025
1	Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	1	2	3
2	Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường	3	1	2
3	Bảo tồn, bảo vệ tự nhiên và đa dạng sinh học	2	3	4
4	Quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai	4	4	1
5	Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích	5	5	5

Ghi chú: Chữ số trong ma trận chỉ mức độ ưu tiên trong mỗi phân kỳ, 1-cao nhất, 5-thấp nhất

IV. THẢO LUẬN

Cả 5 vấn đề quản lý lựa chọn nêu trên đều là những vấn đề ưu tiên quan trọng, thứ tự xếp cao hơn, thấp hơn giữa chúng có khi chỉ mang tính chất tương đối. Đây là những nhóm vấn đề quản lý, tùy theo đơn vị phân vùng quản lý cụ thể mà nội dung có thể lựa chọn khác nhau. Nói chung, trong mọi trường hợp, vấn đề quản lý và sử dụng tài nguyên luôn là ưu tiên số một, vì nếu quản lý và sử dụng tài nguyên tốt (bao gồm cả quy hoạch sử dụng tài nguyên, quy hoạch sử dụng không gian bờ và biển) thì đã góp phần quản lý tốt bốn vấn đề còn lại.

Có thể nhận thấy rằng vùng bờ biển Bắc bộ và Nam bộ có thứ tự ưu tiên tương tự nhau và tương tự với thứ tự ưu tiên cho toàn dải bờ biển (quy mô cả nước). Sự khác biệt cơ bản đối với vùng bờ biển Bắc Trung bộ ở chỗ vấn đề thiên tai được đặt lên vị trí ưu tiên thứ hai và ở vùng bờ biển Nam Trung bộ, vấn đề bảo tồn, bảo vệ tự nhiên và đa dạng sinh học được đặt lên vị trí thứ ba, cao hơn các vùng khác.

Trên tổng thể thứ tự ưu tiên chủ đạo mang tính chiến lược đã được xác định, thứ tự ưu tiên tại mỗi phân kỳ có sự khác nhau, phản ánh sức ép phát triển được dự báo, khả năng tác động và mối quan tâm của Nhà nước, cộng đồng. Với toàn dải bờ biển Việt Nam, vấn đề bảo tồn có vị trí ưu tiên thứ tư, nhưng tại phân kỳ đầu 2011-2015 được đưa lên vị

trí thứ ba do tính cấp bách của vấn đề trước áp lực phát triển, lấn chiếm không gian và xâm hại các giá trị bảo tồn tự nhiên. Ở phân kỳ hai 2016-2020, vấn đề ô nhiễm được đặt lên hàng đầu do áp lực của công nghiệp hoá với mục tiêu cơ bản hoàn thành công nghiệp hoá ở cuối phân kỳ này. Ở phân kỳ ba 2020-2025, khi các vấn đề về quản lý tài nguyên, ô nhiễm và bảo tồn cơ bản đã được quản lý hiệu quả thì vấn đề ưu tiên hàng đầu là quản lý thiên tai, vì đầu tư phát triển càng lớn thì thiệt hại do thiên tai khi xảy ra hậu quả càng nặng nề. Ở đây, thiên tai có nhấn mạnh đến tác động của biến đổi khí hậu và dâng cao mực nước biển. Đương nhiên các thiên tai khác như xói lở bờ biển, xâm nhập mặn, nước dâng trong bão,... vẫn được quan tâm đúng mức trong suốt tiến trình, kể từ phân kỳ đầu.

Mặc dù thứ tự ưu tiên chiến lược vùng bờ biển Bắc bộ tương tự với toàn dải bờ biển cả nước, nhưng chi tiết phân kỳ ưu tiên thì lại không giống hoàn toàn. Tại phân kỳ một, vấn đề bảo tồn ở vùng bờ biển Bắc bộ ở ưu tiên thứ hai, khá cao, do những vấn đề cấp bách bảo tồn, bảo vệ các khu di sản, khu dự trữ sinh quyển, khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế và nhiều vườn Quốc gia, khu bảo tồn biển tập trung ở đây. Tại phân kỳ ba, ô nhiễm tiếp tục là ưu tiên quan trọng (thứ hai) do tính chất tập trung quy mô lớn của các khu công nghiệp và đô thị tại Quảng Ninh, Hải Phòng và nguồn nước thải từ các khu công nghiệp trên lưu vực sông Hồng, sông Cầu đổ ra biển.

Khu vực bờ biển Hải Phòng thuộc vùng bờ biển Bắc Bộ, nhưng thứ tự các vấn đề ưu tiên có điểm khác với vùng này. Đó là vấn đề bảo tồn đứng thứ ba, trên vấn đề thiên tai trong xếp hạng cùng. Tại phân kỳ hai, bảo tồn tại Hải Phòng cũng ở vị trí cao hơn trong bảng xếp ưu tiên của vùng bờ biển Bắc bộ.

Nghiên cứu để xếp hạng thứ tự các vấn đề ưu tiên cho QLTH toàn đới bờ biển Việt Nam, bốn vùng và 28 tỉnh, thành phố một cách hợp lý và khách quan nhất cần đầu tư nhiều thời gian và công sức. Những kết quả trình bày tại đây chỉ là bước đầu, cần được chuẩn hoá và chi tiết hơn. Mặc dù vậy, đây là cơ sở quan trọng để xây dựng chiến lược và kế hoạch thực hiện QLTH đới bờ biển quốc gia, các vùng và các tỉnh thành ven biển, đặt trong mối quan hệ thống nhất và đặc thù riêng.

Để thực hiện các vấn đề ưu tiên, cần lồng ghép và xây dựng và vận hành ba chương trình quản lý cơ bản: 1-Quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn tự nhiên, đa dạng sinh học; 2-Quản lý, phòng tránh ô nhiễm, thiên tai và các sự cố môi trường và 3-Tăng cường thể chế, chính sách và nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ tài nguyên-môi trường. Chúng xuyên suốt ba giai đoạn, nhưng có những điểm nhấn tại các không gian quản lý khác nhau và ở các giai đoạn cụ thể khác nhau.

V. KẾT LUẬN

Quá trình QLTH đới bờ biển Việt Nam được thực hiện trên các quy mô không gian khác nhau theo các cấp độ phân cấp, phân vùng và phân kỳ quản lý. Năm vấn đề QLTH vùng bờ biển đã được lựa chọn.

Từ kết quả xác định thứ tự ưu tiên cho các vấn đề QLTH cho bốn vùng bờ biển là Bắc bộ, Bắc Trung bộ, Nam Trung bộ và Nam bộ, thứ tự các vấn đề ưu tiên cho toàn dải bờ biển Việt Nam đã được xác định (theo thứ tự cấp độ ưu tiên thấp dần) là: 1-Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; 2-Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường; 3-Bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học; 4-Quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai; 5-Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích.

Thứ tự các vấn đề ưu tiên của vùng ven bờ biển Bắc bộ và Nam bộ tương đồng với nhau và tương đồng với thứ tự ưu tiên của toàn đới bờ biển Việt Nam. Trong khi đó, thứ tự ưu tiên tại vùng bờ biển Bắc bộ và Bắc Trung bộ có những nét khác.

Kết quả xác định thử nghiệm phân kỳ ưu tiên cho ba cấp quản lý: toàn đới bờ biển Việt Nam, vùng bờ biển Bắc bộ và khu vực bờ biển thành phố Hải Phòng đã cho thấy tính thống nhất và tính đặc thù của vấn đề ưu tiên quản lý của từng cấp qua từng phân kỳ quản lý.

Kết quả nghiên cứu bước đầu này cần được tiếp tục chuẩn hoá và chi tiết hoá để làm cơ sở phục vụ cho việc xây dựng chiến lược, kế hoạch QLTH vùng bờ biển cấp Quốc gia, cấp vùng và địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Ackefors H. and Grip K, 1995.** The Swedish model for coastal zone management. Swedish Environment Protection Agency, 1995. Report 4 455. p.1 - 83.
2. **Cicin-Sain, B. and Knecht, R.W., 1998.** Integrated coastal and ocean management: Concepts and practices. Island Press. Washington D.C. - Covelo, California. 517 pp.
3. **Clark, J.R., 1996.** Coastal zone management handbook. Lewis Pub., Boca Raton-New York-London-Tokyo. 694 pp.
4. **Cơ quan quản lý Khí quyển và Đại dương Hoa kỳ (NOAA), Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế (IUCN) và Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (VASI), UBND tỉnh Quảng Ninh, UBND Tp. Hải Phòng, 2009.** Khuôn khổ quản lý tổng hợp vùng bờ Quảng Ninh - Hải Phòng. Lưu trữ tại IUCN, Hà Nội. 44 tr.

5. **European Commission, 1999.** Towards a European integrated coastal management (ICM) strategy: general principles and policy options. Printed in Italy. pp.31.
6. **Nguyễn Hữu Cử, 2005.** Quản lý tổng hợp vùng bờ biển Việt Nam. Kỷ yếu hội nghị khoa học kỷ niệm 30 năm Viện KH&CN Việt Nam 1975-2005, T.III. Tr.245-256.
7. **Nguyễn Chu Hồi (chủ biên), 2000.** Nghiên cứu xây dựng phương án QLTH VBB Việt Nam, góp phần đảm bảo an toàn môi trường và phát triển bền vững. Báo cáo đề tài KHCN.06-07. Lưu trữ tại Viện TN&MT biển, Hải Phòng.
8. **Trần Đức Thạnh, 2006.** Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững vùng biển Việt Nam. Tuyển tập Hội thảo khoa học, công nghệ và kinh tế biển phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam, Hội Khoa học kỹ thuật biển. Hải Phòng 25-26/10/2006. Tr. 212-220.
9. **Trần Đức Thạnh, 2009.** Những vấn đề ưu tiên đối với quản lý tổng hợp dải ven bờ Tây vịnh Bắc Bộ. Tạp chí Khoa học & Công nghệ biển, số 4 (T.9), Tr. 127-146.
10. **UNESCO, 2006.** A handbook for measuring the progress and outcomes of integrated coastal and ocean management.

PRIORITY ISSUES FOR THE INTEGRATED COASTAL ZONE MANAGEMENT IN VIET NAM

TRAN DUC THANH

Summary: The priority issues for the integrated management of Vietnam coastal zone have been determined based on the systematic analysis and evaluation of data and information of natural conditions, ecosystems, status and trends of coastal environment and resources; on the status and orientation of coastal socio-economic development; the perspective on strategic, integration, adaptability and urgency of management issues; on the utilization of analysis methods such as the DPSIR model analysis, spatial and temporal analysis, and the weighted score matrix analysis.

Based on that, the article presents the results of determined priorities in order for integrated management issues of the entire coastal zone of Viet Nam and the four coastal regions included North, North Central, South Central and South. Priorities for the management periods of 2011-2015, 2016-2020 and 2021-2025 for the management system at three different levels (the coastal zone of Viet Nam, the coastal region of the North and the coastal area of Hai Phong city) have been also proposed.

Ngày nhận bài: 24 - 3 - 2011

Người nhận xét: PGS. TS. Nguyễn Chu Hồi